

TT	Danh mục hồ sơ	Loại hồ sơ			Ghi chú
		Bản chính	Bản sao CT	Bản sao	
B - GIAI ĐOẠN GIẢI NGÂN (SAU KHI CÓ QUYẾT ĐỊNH CHO VAY)					
1	Hợp đồng tín dụng, phụ lục (nếu có)	x			
2	Hợp đồng bảo đảm tiền vay kèm theo công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm (nếu có)	x			
3	Hồ sơ bảo đảm tiền vay như mục V, Hợp đồng/GCN bảo hiểm/Giấy ủy quyền thụ hưởng bảo hiểm (nếu có)	x			
4	Giấy đề nghị giải ngân của chủ đầu tư	x			
5	Hợp đồng kinh tế, hợp đồng thi công			x	
6	Hồ sơ nghiệm thu khối lượng hoàn thành hoặc biên bản nghiệm thu bàn giao tài sản	x			
a	<i>Bảng tổng hợp giá trị đề nghị thanh toán</i>	x			
b	<i>Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành</i>	x			
c	<i>Bảng tính khối lượng công việc hoàn thành (nếu có)</i>				
7	Hóa đơn chứng từ thanh toán	x			<i>Để đối chiếu</i>
8	Hồ sơ bảo hiểm công trình xây dựng, bảo hiểm máy móc thiết bị/phương tiện vận tải (bảo hiểm bắt buộc) và bảo hiểm trách nhiệm vật chất trong thời gian thế chấp tại Quỹ đối với phương tiện vận tải			x	
9	Trường hợp thanh toán bồi hoàn (chủ đầu tư đã sử dụng vốn tự có để thanh toán)				
a	<i>Ủy nhiệm chi</i>	x			<i>Để đối chiếu</i>
b	<i>Hồ sơ giải ngân từ mục 1 đến mục 7 như trên</i>				
10	Trường hợp thanh toán trước (chủ đầu tư tạm ứng)				
a	<i>Hồ sơ từ mục 1 đến mục 5 như trên</i>				
b	<i>Khi thanh toán thì đáp ứng hồ sơ mục 6, mục 7 như trên</i>				

Ghi chú: Đối với hình thức thế chấp/cầm cố tài sản hình thành trong tương lai và hình thức thế chấp/cầm cố tài sản khác (bổ sung giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hợp pháp và trách nhiệm của bên bảo đảm đối với Quỹ), theo từng trường hợp cụ thể, Phòng Kế hoạch&NCPT chủ trì, phối hợp Phòng Thẩm định và Phòng Đầu tư hướng dẫn chủ đầu tư./.